

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 19 -7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Tiết T, sinh năm 1987, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn M, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1989; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017 tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; (bị cáo bị tạm giam ngày 28/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

2/ Anh Đoàn Văn Đơn, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

3/ Anh Võ Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

4/ Anh Huỳnh Phi B, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh T.

5/ Chị Lê Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/6/2021, bị cáo Ngô Tiết T đến thuê phòng 401 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàn Mỹ (khách sạn Hoàn Mỹ) nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T để nghỉ ngơi. Khi đến thuê phòng 401, bị cáo T có mang theo ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và ma túy ketamine mà trước đó bạn của bị cáo tên Cẩn ngụ tại TP.Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) đã cho bị cáo nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 08/6/2021, bị cáo có điện thoại cho Đoàn Văn D, sinh năm 1984, HKTT: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T rủ đến phòng 401 của khách sạn Hoàn Mỹ chơi và được D nhận lời. Lúc này D đang uống cà phê với bạn tên L ngụ ở tỉnh Bến Tre và bạn của L (không rõ họ tên, địa chỉ) nên D rủ L đến khách sạn Hoàn Mỹ cùng D nhưng L từ chối. Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 08/6/2021, D vào phòng 401 thì thấy trên bàn giữa phòng này có sẵn 02 (hai) phần thuốc lắc và ma túy Ketamine nên D tự lấy một phần thuốc lắc sử dụng. Khoảng 01 giờ sau, bị cáo và D tiếp tục cùng sử dụng ma túy Ketamine, bị cáo sử dụng trước, D sử dụng sau. Khi cả hai sử dụng ma túy xong thì nằm nghỉ trong phòng 401, số ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine còn lại vẫn để trên bàn.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 08/6/2021, Trần Văn P, sinh năm 1986, HKTT: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T gọi điện thoại cho D để rủ D uống cà phê và được D cho hay đang ở phòng 401 của khách sạn Hoàn Mỹ đồng thời D rủ P đến phòng 401 khách sạn Hoàn Mỹ chơi, P đồng ý. Khoảng 19 giờ 45 cùng ngày, P vào phòng 401 tiếp đến L và 03 người bạn của L (một nam, hai nữ, không rõ họ tên, địa chỉ) vào và có mang theo 04 viên ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine hùn sử dụng. Sau đó, L đổ ma túy vào cái đĩa sứ có sẵn ở giữa bàn trong phòng 401 để cho mọi người trong phòng sử dụng, cùng dụng cụ sử dụng gồm: 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bao bọc bên ngoài bởi vỏ bao điều thuốc lá No555; 01 (một) thẻ nhựa màu đen, chữ màu trắng, có chữ lớn CHANEL. Lúc này, bị cáo từ trong nhà vệ sinh đi ra thì thấy ma túy thuốc lắc và Ketamine có sẵn trên đĩa sứ và được D nói cho bị cáo biết ma túy trên bàn là của L mang vào phòng đãi anh em. Sau đó, P tự lấy một viên thuốc lắc này bẻ làm hai phần, một phần uống trực tiếp, phần còn lại P cất giấu vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc. P tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine rồi nằm nghỉ trên giường trong phòng 401 này. Tiếp đó, D, bị cáo T cùng với L và các bạn của L sử dụng ma túy thuốc lắc bằng hình

thức uống trực tiếp và sử dụng Ketamine bằng dụng cụ sử dụng có sẵn trên đĩa sứ này.

Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, bị cáo đưa cho D 2.000.000 đồng nhờ D trả tiền thuê phòng 401 dùm thì D đồng ý rồi đưa số tiền trên cho P để P thanh toán tiền phòng giúp bị cáo T, sau đó bị cáo ra về. Lúc này, Trần Văn P liên lạc rủ Lê Thị T, sinh ngày 01/01/1992, HKTT: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh T, Đoàn Văn D liên lạc với Võ Văn T, sinh năm 1979, HKTT: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T rủ đến phòng 401 khách sạn Hoàn Mỹ chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/6/2021, T vào Phòng 401 của khách sạn H. Lúc này trong phòng có 05 (năm) người gồm: P, D, L và 03 (ba) người bạn của L (không rõ lai lịch, địa chỉ). T thấy ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine có sẵn trên cái đĩa sứ để ở trên bàn giữa phòng 401 nên T tự lấy một phần thuốc lắc sử dụng. Khoảng 30 phút sau, T tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng xong, T nằm nghỉ tại phòng 401. Một lúc sau, L và 03 người bạn của L rời phòng 401. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, T vào phòng 401 của khách sạn Hoàn Mỹ, lúc này trong phòng 401 có P, D, T. Thúc thấy ở trên bàn giữa phòng 401 có cái đĩa sứ có chứa ma túy thuốc lắc và ma túy ketamine cùng dụng cụ sử dụng ma túy ketamine. Sau đó, T sử dụng ma túy thuốc lắc, một lúc sau T tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng xong, T để cái đĩa chứa ma túy như ban đầu.

Khoảng 06 giờ 30 ngày 09/6/2021, D điện thoại cho bị cáo nhờ mua đồ ăn và nước uống nên bị cáo đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo vào phòng 401 thì thấy trên bàn giữa phòng 401 có đĩa sứ chứa ma túy Ketamine cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy. Vào lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày khi lực lượng Công an kiểm tra phòng 401 khách sạn Hoàn Mỹ thì phát hiện bị cáo cùng P, D, T, T dương tính với chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T thu giữ trên cái đĩa sứ còn một phần chất ma túy Ketamine cùng một số dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ từ người Trần Văn Ph một nửa viên nén màu xám là chất ma túy, loại MDMA.

Tại bản kết luận giám định số 367/KLGD ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Gói 01: Viên nén màu xám chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số: PS3 1902805 gửi giám định là Ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 0,3001 gam.

Gói 2: Chất bột màu trắng được niêm phong trong gói niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,9114 gam.

* Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu của Ngô Tiết T: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS MAX, số seri C39XM989KPH3, IMEI 357286095135251, màu vàng gold, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0399764107.

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu của Đoàn Văn D: 01 (một) điện thoại di động iphone, tên kiểu máy iphone XS Max, số máy MT522ZP/A, số seri G6TYCONSKPH3, màu vàng đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động máy, kèm theo sim số 0344818484.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh còn tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số: 367/M2 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Lê Dương T cùng dấu mộc tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định;

+ 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu xanh, vàng, trắng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bao bọc bên ngoài bởi vỏ bao điều thuốc lá No555, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen, chữ màu trắng, có chữ lớn CHANEL, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bậc lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ kết nối khoanh khắc.

Nhận định hành vi đối với những người có liên quan:

- Đối với Trần Văn P: Trần Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với Đoàn Văn D: D có rủ Võ Văn T, người bạn tên L đến phòng 401 khách sạn Hoàn Mỹ chơi. Tuy nhiên, khi vào phòng 401, T tự ý sử dụng trái phép chất ma túy, người bạn tên L khi đến có mang ma túy vào phòng để cho mọi người cùng sử dụng. Quá trình điều tra, D không biết trước việc L có ma túy nên hành vi này không cấu thành tội phạm. Ngoài ra, sau khi bị cáo ra về có đưa cho D 2.000.000 đồng nhờ thanh toán tiền phòng 401 dùm thì D đồng ý. Tuy nhiên, D không được giao trách nhiệm quản lý phòng 401 này nên hành vi của D không có vai trò đồng phạm với bị cáo T. D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

- Đối với Võ Văn T, Lê Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người tên L có hành vi cung cấp chất ma túy để người khác sử dụng tại phòng 401 của khách sạn Hoàn Mỹ vào ngày 08/6/2021. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của L nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với 03 (ba) người bạn của L (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch của ba người này, khi nào xác minh có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 05/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Ngô Tiết T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Tiết T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm d khoản 2 điều 256; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tiết T từ 04 năm đến 05 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Tiết T đã khai nhận: Vào tối ngày 07/6/2021 bị cáo đến nghỉ tại phòng 401 khách sạn Hoàn Mỹ thuộc khóm Z, phường X, thành phố T, do vợ bị cáo là Nguyễn Thị Bé H cùng hai người bạn của H thuê, đến sáng lại H và hai người bạn của H ra về còn lại bị cáo. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 bị cáo điện thoại cho Đoàn Văn D đến khách sạn chơi, khi đến D thấy trên bàn có sẵn ma túy của bị cáo nên D tự lấy sử dụng bị cáo không có rủ D sử dụng, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày D rủ thêm Trần Văn P, L và 03 người bạn của L cùng đến có mang theo ma túy để mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút bị cáo đưa cho D 2.000.000đ nhờ thanh toán tiền phòng rồi bỏ ra về. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 D điện thoại nhờ bị cáo mua thức ăn đem đến cho D, đến 09 giờ 15 phút thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những đối tượng sử dụng ma túy cùng tang vật đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Ngô Tiết T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện nuôi hai con còn nhỏ. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người làm chứng anh Trần Văn P, anh Đoàn Văn D, anh Võ Văn T, anh Huỳnh Phi B, chị Lê Thị T. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng các đương sự đã có lời khai trong quá trình điều tra.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 367/M2 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh, vàng, trắng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu đen, chữ màu trắng, có chữ lớn CHANEL đã qua sử dụng; 01 bậc lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ kết nối khoanh khắc; 01 điện thoại di động Iphone XS MAX, số seri C39XM989KPH3, IMEI 357286095135251 màu vàng gold đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0399764107; 01 điện thoại di động iphone, tên kiểu máy iphone XS Max, số máy MT522ZP/A, số seri G6TYCONSKPH3 màu vàng đen đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động máy, kèm theo sim số 0344818484. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiết T phạm tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Tiết T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 367/M2 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 đĩa sứ hình tròn màu xanh, vàng, trắng đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu đen, chữ màu trắng, có chữ lớn CHANEL đã qua sử dụng; 01 bậc lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ kết nối khoanh khắc. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 10.000đ (mười nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone XS MAX, số seri C39XM989KPH3, IMEI

357286095135251 màu vàng gold đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0399764107; 01 điện thoại di động Iphone, tên kiểu máy iphone XS Max, số máy MT522ZP/A, số seri G6TYCONSKPH3 màu vàng đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy, kèm theo sim số 0344818484.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Tiết T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cao Minh Sơn

Võ Chí Tình

Nguyễn Thanh Sỹ